

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 13196:2020

BS EN 13011:2001

Xuất bản lần 1

**DỊCH VỤ VẬN TẢI- CHUỖI VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA –
HỆ THỐNG KHAI BÁO TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG**

*Transportation services — Good transport chains — System for declaration of
performance conditions*

HÀ NỘI – 2020

Lời nói đầu

TCVN 13196:2020 hoàn toàn tương đương BS EN 13011:2001

TCVN 13196:2020 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 51, *Palet dùng để vận chuyển hàng hoá, vật liệu bằng phương pháp tải đơn vị* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Dịch vụ vận tải - Chuỗi vận chuyển hàng hóa – Hệ thống khai báo tình trạng hoạt động

Transportation services — Good transport chains —

System for declaration of performance conditions

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu đối với việc khai báo liên quan đến chất lượng hoạt động của dịch vụ vận tải hàng hóa. Tiêu chuẩn này nhằm thiết lập một phương tiện mà nhà cung cấp dịch vụ có thể thể hiện các dữ liệu cụ thể liên quan đến các tiêu chí thực hiện gắn với các dịch vụ đang được cung cấp để cho phép người gửi hàng/người đóng gói lập kế hoạch đầy đủ các yêu cầu của họ và đáp ứng các nghĩa vụ của họ theo hướng dẫn về hoạt động đóng gói và xử lý bao bì đóng gói thải.

Tiêu chuẩn này không quy định các tiêu chuẩn về hiệu suất.

Phụ lục A cung cấp một ví dụ về một mẫu khai báo phù hợp.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

EN 12830, Temperature recorders for the transport, storage and distribution of chilled, frozen, deep-frozen/quick-frozen food and ice cream – Tests, performance, suitability (*Bộ phận ghi nhiệt độ phục vụ hoạt động vận chuyển, lưu trữ và phân phối thực phẩm và kem mát, đông lạnh, đông lạnh sâu/ đông lạnh nhanh - Thử nghiệm, hiệu suất, tính phù hợp*)

prEN 13485:1999, Thermometers for measuring the air and product temperature for the transport, storage and distribution of chilled, frozen, deep-frozen/quick-frozen food and ice cream – Tests, performance, suitability (*Nhiệt kế để đo nhiệt độ không khí và sản phẩm phục vụ hoạt động vận*

TCVN 13196:2020

chuyển, lưu trữ và phân phối thực phẩm và kem mát, đông lạnh, đông lạnh sâu / đông lạnh nhanh - Thử nghiệm, hiệu suất, tính phù hợp)

EN 13486:2002, Temperature recorders and thermometers for the transport, storage and distribution of chilled, frozen, deep-frozen/quick-frozen food and ice cream – Periodic verification (*Bộ phận ghi nhiệt độ và nhiệt kế phục vụ hoạt động vận chuyển, lưu trữ và phân phối thực phẩm và kem mát, đông lạnh, đông lạnh sâu/ đông lạnh nhanh – Kiểm tra xác nhận định kỳ*)

EN 22248, Packaging – Complete, filled transport packages – Vertical impact test by dropping (Bao bì – Bao bì vận chuyển đã điền đầy, hoàn chỉnh - Thử nghiệm tác động dọc bằng phương pháp thả rơi (ISO 2248:1985))

EN 22872, Packaging – Complete, filled transport packages – Compression test (Bao bì – Bao bì vận chuyển đã điền đầy, hoàn chỉnh - Thử nghiệm nén (ISO 2872:1985))

EN 22873, Packaging – Complete, filled transport packages – Low pressure test (Bao bì – Bao bì vận chuyển đã điền đầy, hoàn chỉnh - Thử nghiệm áp suất thấp (ISO 2873:1985))

EN 28318, Packaging – Complete, filled transport packages – Vibration tests using a sinusoidal variable frequency (Bao bì – Bao bì vận chuyển đã điền đầy, hoàn chỉnh – Thử nghiệm độ rung bằng cách sử dụng tần số biến đổi hình sin (ISO 8318: 1986))

EN 28768, Packaging – Complete, filled transport packages – Toppling tests (Đóng gói - Bao bì vận chuyển đầy đủ, hoàn chỉnh – Thử nghiệm bằng cách lật đổ (ISO 8768: 1986))

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Người sử dụng tiêu chuẩn này sẽ sử dụng thuật ngữ và định nghĩa với sự tham khảo các quy định quốc gia và quốc tế như INCOTERMS (Điều khoản thương mại quốc tế) và chỉ với phục vụ các mục đích của tiêu chuẩn này, các từ ngữ và định nghĩa sau đây được áp dụng:

3.1

Chuỗi vận chuyển (transport chain)

Sự di chuyển của một lô hàng hóa/ sản phẩm kể từ khi hàng hóa được cung cấp bởi người gửi hàng cho đến khi chúng được giao theo hướng dẫn

3.2

Nhà cung cấp dịch vụ (service provider)

Người cung cấp bất kỳ dịch vụ nào trong chuỗi vận tải

3.3

Người giao hàng (shipper)

Đơn vị ký gửi hàng hóa hoặc sản phẩm cho nhà cung cấp dịch vụ

3.4

Hàng hóa ký gửi (consignment)

Sản phẩm hoặc các mặt hàng khác là đối tượng của dịch vụ, bao gồm bất kỳ bao bì, thùng chứa hoặc thiết bị nào

4 Trách nhiệm đối với toàn bộ chuỗi vận tải

4.1 Nhà cung cấp dịch vụ phải đảm bảo rằng tất cả các khía cạnh dịch vụ được đề cập trong kê khai của mình là trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp của họ.

4.2 Nhà cung cấp dịch vụ vận tải ít nhất phải có trách nhiệm:

- a) Xác định mức độ trách nhiệm của mình trong toàn bộ chuỗi vận tải;
- b) Xác định chỉ tiêu chất lượng áp dụng cho từng giai đoạn do mình phụ trách;
- c) Chuẩn bị văn bản khai báo về a) và b).

4.3 Các yêu cầu liên quan đến quản lý chất lượng

4.3.1. Chuỗi vận chuyển phải được vận hành theo hệ thống quản lý chất lượng như một trong các tiêu chuẩn TCVN ISO 9000.

4.4 Nội dung khai báo

Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm đưa vào tài liệu kê khai các tiêu chí được lựa chọn từ bảng 1 có liên quan đến chuỗi vận chuyển đang được khai báo (xem ví dụ trong Phụ lục A).

Bảng 1 - Chỉ tiêu chất lượng

Yếu tố hoạt động	Xác minh bởi
Hoạt động đóng gói	Hệ thống kiểm soát chất lượng
Hoạt động chuẩn bị và gửi hàng	Hệ thống kiểm soát chất lượng
Các hoạt động xử lý và lưu kho	Hệ thống kiểm soát chất lượng
Vận chuyển	Hệ thống kiểm soát chất lượng
Hoạt động chuyển giao	Hệ thống kiểm soát chất lượng
Hoạt động theo dõi và truy tìm	Hệ thống kiểm soát chất lượng
Hoạt động phụ trợ	Hệ thống kiểm soát chất lượng
Thời gian nhận và giao hàng	Biên lai có xác nhận
Nơi nhận hàng và giao hàng	Biên lai có xác nhận
Nhiệt độ	Hệ thống kiểm soát chất lượng
Độ ẩm	Hệ thống kiểm soát chất lượng
Áp suất không khí	EN 22873
Không khí được kiểm soát	Hệ thống kiểm soát chất lượng
Thả rơi và va đập	EN 22248

TCVN 13196:2020

Nén	EN 22872
Hoạt động rung	EN 28318
Sự định hướng	EN 28768

CHÚ THÍCH: Sử dụng INCOTERMS có thể phù hợp

5. Đo lường hoạt động

5.1 Yêu cầu chung

Nhà cung cấp dịch vụ sẽ gửi thông tin chi tiết liên quan đến tần suất và phương pháp đo lường và sản xuất theo xác minh ban đầu.

CHÚ THÍCH: Việc xác minh có thể trực tiếp hoặc trên cơ sở kiểm tra riêng biệt và có thể được thực hiện trên tất cả các hoạt động của một chuỗi vận chuyển nhất định hoặc một chương trình lấy mẫu được công nhận.

5.2 Thiết bị đo lường phải đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn liên quan được nêu trong Bảng 1 và phải được hiệu chuẩn một cách rõ ràng theo tiêu chuẩn được quốc tế công nhận ít nhất một lần trong 24 tháng.

5.3 Đối với phép đo độ rung và độ sốc, thiết bị đo độ rung phải được lắp đặt gần trọng tâm của hàng hóa nhất có thể. Bên cạnh đó, nơi mà các phép đo thực hiện nhạy cảm hướng (ví dụ rung) với định hướng tại thời điểm cụ sẽ được ghi lại.

5.4 Các kết quả kiểm tra xác nhận và hiệu chuẩn thiết bị phải được ghi lại và lưu hồ sơ trong ít nhất 12 tháng.

6. Kiểm tra

6.1 Thời gian

6.1.1 Thiết bị

Thiết bị đo thời gian được kiểm tra tối thiểu hàng tuần theo giờ địa phương liên quan đến một hệ thống công cộng.

6.1.2 Quy trình

Ghi lại ngay từ thời điểm đầu và kết thúc các hoạt động cụ thể. Đặc biệt đối với các hoạt động xếp hàng và giao hàng, lưu ý lấy bằng chứng xác nhận từ người có trách nhiệm thích đáng.

6.2 Tôn trọng địa điểm và điều kiện nhận hàng và giao hàng

6.2.1 Thiết bị

Không

6.2.2 Quy trình

Việc xác nhận tính hợp lệ tương ứng các tài liệu hoặc dữ liệu máy tính thực hiện bởi các nhà cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm cho việc gửi và giao hàng sẽ được sử dụng như bằng chứng về sự phù hợp của các hoạt động.

6.3 Nhiệt độ

6.3.1 Thiết bị

Cảm biến nhiệt độ (nhiệt kế) đáp ứng các yêu cầu quy định trong EN 12830, prEN 13485:1999, EN 13486:2002 và tài liệu còn lại trong cùng một chuỗi.

Cơ sở để xác định và ghi lại thời gian và ngày mà các phép đo được thực hiện.

6.3.2 Quy trình

Cài đặt trước cảm biến nhiệt độ để ghi trong khoảng thời gian không quá 30 phút.

Đảm bảo rằng cảm biến đang hoạt động trong giới hạn sai số cho phép là 1 K (Kelvin).

Đặt cảm biến vào hoặc gần lô hàng. Trong trường hợp cảm biến được cài đặt trong một đơn vị đóng gói Colli độc lập đảm bảo rằng nó nằm trong phạm vi 10 mm của bề mặt một đơn vị đóng gói Colli.

LƯU Ý: Việc vận chuyển các sản phẩm thực phẩm có thể tuân theo luật pháp quốc gia hoặc châu Âu cụ thể. EN 12830 cũng có thể được áp dụng.

6.4 Độ ẩm

6.4.1 Thiết bị

Cảm biến hoạt động trong phạm vi độ ẩm tương đối từ 20% đến 90% với giới hạn sai số cho phép là $\pm 5\%$.

6.4.2 Quy trình

Đặt trước bộ cảm biến để ghi trong khoảng thời gian tạm ngưng không quá 30 phút.

Đảm bảo rằng cảm biến đang hoạt động trong giới hạn sai số cho phép là ± 1 K (Kelvin).

Đặt cảm biến vào hoặc gần hàng hóa ký gửi. Nơi cảm biến được lắp đặt trong một đơn vị colli độc lập, đảm bảo rằng nó nằm trong phạm vi 10 mm của bề mặt đơn vị colli.

6.5 Áp suất không khí

6.5.1 Thiết bị

Cảm biến hoạt động trong phạm vi từ 70 kPa đến 110 kPa với giới hạn sai số cho phép là ± 10 kPa.

6.5.2 Quy trình

Cài đặt trước bộ cảm biến để ghi theo từng bước thời gian không quá 30 phút

Đảm bảo rằng cảm biến đang hoạt động trong giới hạn sai số cho phép là ± 1 K (Kelvin).

Đặt cảm biến vào hoặc gần hàng hóa ký gửi. Trong trường hợp cảm biến được cài đặt trong một Colli độc lập đảm bảo rằng nó nằm trong phạm vi 10 mm của bề mặt đơn vị Colli.

6.6 Không khí được kiểm soát

LƯU Ý: Đối với một phương tiện vận chuyển cụ thể, có thể cần phải kiểm soát hàm lượng và nồng độ của các loại khí khác nhau trong bầu không khí xung quanh hàng hoá được vận chuyển (ví dụ: để tránh bất kỳ hư hỏng nào của sản phẩm do ô nhiễm hoặc để bảo vệ sản phẩm bởi các môi trường nhất định).

6.6.1 Thiết bị

Các khí riêng biệt được đo bằng thiết bị được xác định trong hợp đồng giữa người mua và nhà cung cấp dịch vụ.

6.6.2 Quy trình

TCVN 13196:2020

Đặt trước thiết bị thích hợp cho khí được kiểm soát nhằm ghi lại trong khoảng thời gian nghỉ không quá 30 phút.

Đặt cảm biến vào hoặc gần hàng hóa ký gửi. Trong trường hợp cảm biến được cài đặt trong một đơn vị Colli độc lập đảm bảo rằng nó nằm trong phạm vi 10 mm của bề mặt đơn vị Colli.

6.7 Thả rơi và va đập

6.7.1 Thiết bị

Hiện tượng được ghi lại dưới dạng vận tốc va chạm nhờ một cảm biến ba trục phù hợp (ví dụ gia tốc kế) của một đơn vị colli với các mức độ mềm khác nhau. Chọn cảm biến phù hợp với độ nhạy của sản phẩm để đảm bảo chất lượng vận chuyển. Do độ mềm khác nhau của các đơn vị colli, gắn cảm biến sóc vào một phần quan trọng của hàng được đóng gói.

6.7.2 Quy trình

Đặt trước cảm biến để ghi lại tất cả các lần xuất hiện trên 50% giá trị đã khai báo, với độ chính xác ± 1 phút bao gồm cả thời gian và ngày tháng.

Đảm bảo rằng cảm biến đang hoạt động trong giới hạn sai số cho phép là ± 1 K (Kelvin).

Đặt cảm biến vào hoặc gần hàng hóa ký gửi. Trong trường hợp cảm biến được cài đặt trong một đơn vị Colli độc lập đảm bảo rằng nó nằm trong phạm vi 10 mm của bề mặt đơn vị Colli.

6.8 Nén / Xếp chồng

6.8.1 Thiết bị

Thiết bị đo lường có khả năng xác định kích thước tổng thể của hàng hóa ký gửi trong phạm vi sai số là 5 mm và thiết bị đo trọng lượng của tải trọng xếp chồng lên trên một hàng hóa ký gửi nhất định với giới hạn sai số cho phép là $\pm 5\%$ tải trọng đó.

6.8.2 Quy trình

Yêu cầu trọng lượng chồng lên các lô hàng chọn lọc ngẫu nhiên phải được kiểm tra và ghi lại bao gồm cả thời gian và ngày tháng.

6.9 Độ rung

6.9.1 Thiết bị

Ghi lại sự cố bằng cảm biến ba trục thích hợp (ví dụ gia tốc kế) được đề cập trong 6.7.2. Chọn cảm biến phù hợp với độ nhạy của sản phẩm để đảm bảo chất lượng vận chuyển.

LƯU Ý: Dữ liệu rung động rất phức tạp và việc lưu trữ dữ liệu yêu cầu dung lượng bộ nhớ vượt quá dung lượng thường có sẵn trong cảm biến. Bộ nhớ bổ sung này có thể được cung cấp bằng cách tải dữ liệu xuống một hệ thống trực tuyến riêng biệt. Ngoài ra, bộ cảm biến có thể được thiết lập để ghi lại những lần xuất hiện rung động hơn 50% so với trị giá khai báo.

6.9.2 Quy trình

Đặt trước cảm biến để ghi dữ liệu trong tối thiểu 8 dải (2 đến 4 Hz, 4 đến 8 Hz, 8 đến 16 Hz, 16 đến 32 Hz, 32 đến 64 Hz, 64 đến 128 Hz, 128 đến 256 Hz và 256-512 Hz)

Thực hiện phép đo trên tất cả các giai đoạn liên quan trong chuỗi vận tải.

Xác minh mức chất lượng được công bố bởi thiết bị kiểm định.

LƯU Ý: Do các dẫn giải trong CHÚ THÍCH ở 6.9.1, việc xác minh mức độ rung có thể được thực hiện liên quan đến việc bảo dưỡng bình thường thiết bị vận tải, ví dụ như phương tiện. Nếu việc xác minh được thực hiện trong tình huống như vậy, nhà cung cấp dịch vụ phải thực hiện các phép đo trong các điều kiện phương tiện khác nhau, ví dụ tải trọng khác nhau, điều kiện vận chuyển khác nhau (đường xá), v.v.

6.10 Sự định hướng

6.10.1 Thiết bị

Định hướng được xác định bởi một bộ cảm biến hướng có thể phân hồi trong ít nhất 6 kinh tuyến được chỉ định với độ chính xác trong phạm vi 45° với giới hạn sai số cho phép là $\pm 5^\circ$.

6.10.2 Quy trình

Cài đặt trước bộ cảm biến để ghi lại thời gian và ngày của bất kỳ sự thay đổi nào về hướng của thời hạn vận chuyển của chuỗi vận chuyển. Thời gian đo lường là từ đầu đến cuối của chuỗi vận tải.

Đặt cảm biến vào hoặc gần lô hàng. Trong trường hợp cảm biến được cài đặt trong một Colli độc lập đảm bảo rằng nó nằm trong phạm vi 10 mm của bề mặt đơn vị Colli.

Phụ lục A

(tham khảo)

Khai báo biểu hoạt động chất lượng trong chuỗi vận chuyển

Nhà cung cấp dịch vụ có thể kê khai chất lượng của các tiêu chí thực hiện trong chuỗi vận tải bằng cách:

Khai báo chất lượng chung: Khai báo chất lượng chung có thể được sử dụng khi nhà cung cấp dịch vụ tự kê khai tuân thủ tất cả các điều kiện thực hiện trong bản khai báo của chính mình đối với tất cả các dịch vụ ngoại trừ các dịch vụ được cung cấp theo (các) khai báo chất lượng theo hợp đồng.

Khai báo chất lượng theo hợp đồng: Bản khai báo chất lượng theo hợp đồng chỉ giới hạn trong một hợp đồng cụ thể giữa bên cung cấp dịch vụ và bên mua dịch vụ vận tải.

Trong cả hai loại kê khai chất lượng, nhà cung cấp dịch vụ phải thực hiện:

1) Giới hạn trách nhiệm: Nhà cung cấp dịch vụ phải xác định các giới hạn của việc bồi thường trong văn bản khai báo. Nhà cung cấp dịch vụ vận tải sẽ mô tả theo thuật ngữ kinh tế, nhưng sẽ không bao giờ đưa ra các giới hạn như vậy theo luật pháp quốc tế và quốc gia, v.v.

2) Mô tả hoạt động trọng tài: Trong kê khai, nhà cung cấp dịch vụ phải xác định các cơ quan có thẩm quyền như là tòa án pháp lý và / hoặc phòng thí nghiệm chịu trách nhiệm xác minh và quyết định tranh chấp.

Hai bản kê khai sẽ giống như hai trang tiếp theo.

Khai báo chất lượng của nhà điều hành dịch vụ vận tải
--

TÊN CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ CÔNG TY:

Sẽ hoạt động theo các yêu cầu của EN 13011, dưới sự kiểm soát của hệ thống quản lý đảm bảo chất lượng.

Tài liệu tham khảo: _____ số chứng nhận: _____ được phát hành bởi: _____ vào ngày: _____ (ngày)

CHẤT LƯỢNG CHUNG

Tiêu chuẩn chất lượng	Áp dụng (đánh dấu khi áp dụng)	Mức hoạt động và đơn vị
Hoạt động đóng gói		xx% phù hợp với hoạt động
Hoạt động chuẩn bị và vận chuyển		xx% phù hợp với hoạt động
Các hoạt động xử lý và lưu trữ		xx% phù hợp với hoạt động
Vận chuyển		xx% phù hợp với hoạt động
Hoạt động chuyển giao		xx% phù hợp với hoạt động
Hoạt động theo dõi và truy tìm		xx% phù hợp với hoạt động
Hoạt động phụ trợ		xx% phù hợp với hoạt động
Ngày/ giờ thu nhận		< x ^o /00 hơn ± x giờ (phút)
Ngày/ giờ giao hàng		< x ^o /00 hơn ± x giờ (phút)
Nơi thu gom		< x ^o /00 địa điểm khác
Nơi giao hàng		< x ^o /00 địa điểm khác
Nhiệt độ		Min./max.: x °C or x-xx °C
Độ ẩm		Max. xx % r.h.
Áp suất không khí		x-xx kPa
Không khí bị kiểm soát		Loại khí: x-xx % / ppm
Thả và sóc		Max. x m/s
Nén		Max. xx N/m ²
Rung động		Max. x G trong khoảng x-xx Hz
Sự định hướng		

Đền bù

Trong trường hợp hoạt động thực tế không đạt được các mức trên, *tên công ty* sẽ cung cấp giải pháp khắc phục theo xxxxxxxx1). Trong trường hợp có tranh chấp về mức hoạt động, các chi tiết về hoạt động đã ghi lại sẽ được chuyển đến xxxxxxxx2) để phân xử.

Ký đại diện cho: _____ (tên công ty) vào ngày: _____ (ngày)

Khai báo chất lượng của nhà điều hành dịch vụ vận tải
--

TÊN CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ CÔNG TY:

Các dịch vụ vận chuyển hàng hóa được cung cấp cho: _____ (người mua dịch vụ vận tải) được nêu rõ trong: _____ (hợp đồng) sẽ hoạt động theo các yêu cầu của EN 13011, dưới sự kiểm soát của hệ thống quản lý đảm bảo chất lượng

Tài liệu tham khảo: _____ số chứng nhận: _____ phát hành bởi: _____ cấp ngày: _____ (ngày)

CHẤT LƯỢNG HỢP ĐỒNG

Tiêu chuẩn chất lượng	Áp dụng (đánh dấu khi áp dụng)	Mức hoạt động và đơn vị
Hoạt động đóng gói		xx% phù hợp với hoạt động
Hoạt động chuẩn bị và vận chuyển		xx% phù hợp với hoạt động
Các hoạt động xử lý và lưu trữ		xx% phù hợp với hoạt động
Vận chuyển		xx% phù hợp với hoạt động
Hoạt động chuyển giao		xx% phù hợp với hoạt động
Hoạt động theo dõi và truy tìm		xx% phù hợp với hoạt động
Hoạt động phụ trợ		xx% phù hợp với hoạt động
Ngày/ giờ thu nhận		< x° /00 hơn ± x giờ (phút)
Ngày/ giờ giao hàng		< x° /00 hơn ± x giờ (phút)
Nơi thu gom		< x° /00 địa điểm khác
Nơi giao hàng		< x° /00 địa điểm khác
Nhiệt độ		Min./max.: x °C or x-xx °C
Độ ẩm		Max. xx % r.h.
Áp suất không khí		x-xx kPa
Không khí bị kiểm soát		Loại khí: x-xx % / ppm
Thả và sóc		Max. x m/s
Nén		Max. xx N/m ²
Rung động		Max. x G trong khoảng x-xx Hz
Sự định hướng		

Đền bù

Trong trường hợp hoạt động thực tế không đạt được các mức trên, *tên công ty* sẽ cung cấp giải pháp khắc phục theo xxxxxxxx1). Trong trường hợp có tranh chấp về mức hoạt động, các chi tiết về hoạt động đã ghi lại sẽ được chuyển đến xxxxxxxx2) để phân xử.

Ký đại diện cho: _____ (tên công ty) ngày: _____ (ngày)

Thư mục tài liệu tham khảo

[1] EN 13428:2000, Packaging – Requirements specific to manufacturing and composition – Prevention by source reduction (*Đóng gói - Yêu cầu cụ thể đối với sản xuất và thành phần kết cấu - Phòng ngừa bằng cách giảm nguồn*).